

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC (Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: ĐINH VĂN ƯU
- Năm sinh: 1950
- Giới tính: nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS (1983, Trường ĐH Khí tượng Thủy văn Leningrad, LB Nga).

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư (2005, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội)
- Ngành, chuyên ngành khoa học: KHTĐ, Hải dương học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): GVCC, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, nghỉ hưu từ năm 2020.
- Chức vụ cao nhất đã qua: GVCC, Phó CN Khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, 2019
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Hội đồng Giáo sư Liên ngành KHTĐ-Mỏ, nhiệm kỳ 2009-2019
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 8; sách chuyên khảo: 2; giáo trình: 9
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- Nguyễn Trung Việt, **Đinh Văn Ưu** và nnk, Chế độ thủy thạch động lực học và định hướng giải pháp duy trì nâng cấp bãi biển khu vực Vịnh Nha Trang, NXB Xây dựng, 2017

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 65 bài báo tạp chí trong nước; 15 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- Lê Quốc Huy, Nguyễn Xuân Hiền, Trần Thục, **Đinh Văn Ưu**, Phạm Tiến Đạt (2017), *Phân tích sự biến động của nhiệt độ bề mặt biển và ảnh hưởng của ENSO ở khu vực ven biển Nam Trung Bộ*. Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu, Số 1, 3/2017, 68-76.
- Quoc Huy Le, Thuc Tran, Xuan Hien Nguyen, **Van Uu Dinh** (2017), *Effects of ENSO on the intraseasonal oscillations of sea surface temperature and wind speed along Vietnam's coastal areas*. Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Vol 59, number 3, 9/2017, 85-90.
- Nguyễn Ngọc Tiến, Đỗ Huy Cường, **Đinh Văn Ưu**, Nguyễn Thọ Sáo, Trần Anh Tuấn, Lê Đình Nam (2017). *Phân tích biến động đường bờ khu vực bờ biển của sông Hậu bằng tư liệu viễn thám*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển. Tập 17, số 4/2017, 373-379.
- Trần Anh Tú, Phạm Hải An, Phạm Văn Tiến, **Đinh Văn Ưu** (2017). *Mô phỏng sự xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long do biến đổi khí hậu*. Tuyển tập HN KH Cơ học Thủy khí Toàn quốc, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr. 782-793.
- Vũ Công Hữu, **Đinh Văn Ưu** (2016). *Tính toán chế độ sóng và vận chuyển trầm tích dọc bờ trong vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN. Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 32, Số 3S, 2016
- **Đinh Văn Ưu** (2016). *Tiến tới hoàn thiện và triển khai hệ thống mô hình giám sát, dự báo và cảnh báo biển Việt Nam*, Tuyển tập HNCHTK Toàn quốc, 2016
- Nguyễn Ngọc Tiến, **Đinh Văn Ưu** (2016). *Các kết quả nghiên cứu về động lực trầm tích lơ lửng mùa khô tại vùng biển ven bờ cửa sông Hậu*, Tuyển tập HNCHTK Toàn quốc, 2016

- Quốc tế:

- Minh N. Nguyen, P. Marchesiello, Florent Lyard, Sylvain Ouillon, Gildas Cambon, Damien Allain, **Uu V. Dinh** (2014). *Tidal Characteristics of the Gulf of Tonkin*, Continental Shelf Research, p. 37-56, 2014
- Jean-Pierre Lefebvre, Rafael Almar, Nguyen T. Viet, **Dinh V. Uu** et al. (2014). *Contribution of swash processes generated by low energy wind wave in the*

recovery of a beach impacted by extreme events Nha Trang, VietNam. Journal of coastal Research, Special Issue, No 70, 663-668

- Vu Duy Vinh, Sylvain Ouillon, **Dinh Van Uu** (2018). *Estuarine Turbidity Maxima and Variations of Aggregate Parameters in the Cam-Nam Trieu Estuary, North Vietnam, in Early Wet Season*, January 2018, Water 10(1):68, DOI10.3390/w10010068.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 7 đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

- Lựa chọn, phát triển và ứng dụng hệ thống mô hình tích hợp dự báo môi trường biển quy mô khu vực, Mã số: KC 09.14/16-20

Các công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 12 NCS; đã hướng dẫn chính: 6

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Trần Anh Tú (2019), Front vùng biển cửa sông Mekong, Trường ĐHKH TN, (Hướng dẫn 1)

2. Vũ Công Hữu, (2019), Biến đổi bờ biển và bãi biển nam Trung Bộ, Trường ĐHKH TN, (Hướng dẫn 1)

3. Lê Quốc Huy (2018), Dao động mùa và nội mùa vùng biển Trung bộ, Viện KH KTTV&BĐKH, (Hướng dẫn 2)

4. Nguyễn Ngọc Tiến (2018), Mô hình vận chuyển bùn cát vùng cửa Sông Hậu. HUS-VNU, VAST.

5. Vũ Duy Vĩnh (2018), Biến động trầm tích vùng cửa sông Hải Phòng, IRD, VAST

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành

tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

- **Đinh Văn Ưu** (2016). *Tiến tới hoàn thiện và triển khai hệ thống mô hình giám sát, dự báo và cảnh báo biển Việt Nam*, Tuyển tập HNCHTK Toàn quốc, 2016
- Nguyễn Ngọc Tiến, **Đinh Văn Ưu** (2016). *Các kết quả nghiên cứu về động lực trầm tích lơ lửng mùa khô tại vùng biển ven bờ cửa sông Hậu*, Tuyển tập HNCHTK Toàn quốc, 2016
- Minh N. Nguyen, P. Marchesiello; Florent Lyard, Sylvain Ouillon, Gildas Cambon, Damien Allain, **Uu V. Dinh** (2014). *Tidal Characteristics of the Gulf of Tonkin*, Continental Shelf Research, p. 37-56, 2014
- Jean-Pierre Lefebvre, Rafael Almar, Nguyen T. Viet, **Dinh V. Uu** et al. (2014). *Contribution of swash processes generated by low energy wind wave in the recovery of a beach impacted by extreme events Nha Trang, VietNam*. Journal of coastal Research, Special Issue, No 70, 663-668
- Vu Duy Vinh, Sylvain Ouillon, **Dinh Van Uu** (2018). *Estuarine Turbidity Maxima and Variations of Aggregate Parameters in the Cam-Nam Trieu Estuary, North Vietnam, in Early Wet Season, January 2018*, Water 10(1):68, DOI10.3390/w10010068.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Nga, Anh, Pháp.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020.

NGƯỜI KHAI



Đinh Văn Ưu